

Bản án số: 93/2026/HS-ST.

Ngày: 05-5-2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Cúc.

2. Ông Nguyễn Văn Thượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phú, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Trần Quang Duy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 4 và ngày 05 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 60/2026/TLST-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 87/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đặng Vũ Trường G, sinh năm 1997 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Dũng, sinh năm 1965 và bà Hà Thị Thúy, sinh năm 1967; vợ: Chị Thi Thị Kim Thư, sinh năm 2009; con: Có 01 người, sinh năm 2025; tiền án: Không có.

Tiền sự: Tại Quyết định số 71/QĐ-TA, ngày 10-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Đặng Vũ Trường G, thời gian chấp hành là 18 tháng, chấp hành xong ngày 19-4-2024, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Nhân thân: Tại Bản án số 99/2016/HSST, ngày 06-12-2016 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt Đặng Vũ Trường G 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tại Bản án số 12/2017/HSST, ngày 09-3-2017 của Tòa án

nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt Đặng Vũ Trường G 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 02 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 29-6-2018 và nộp án phí ngày 24-02-2017, ngày 07-6-2017 (đã xóa án tích).

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 14-12-2025 cho đến nay tại Phân Trại Tạm giam Tân Châu thuộc Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Họ và tên: Lê Quyết C, sinh năm 1999 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Quyết, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không có.

Tiền án: Tại Bản án số 34/2024/HS-ST, ngày 10-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt Lê Quyết C 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16-7-2025 nhưng chưa nộp án phí dân sự sơ thẩm (chưa được xoá án tích).

Nhân thân:

- Tại Bản án số 112/2015/HSST, ngày 08-12-2015 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt Lê Quyết C 03 tháng 23 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, được tuyên bố trả tự do tại Tòa và nộp án phí ngày 21-9-2017 (đã xóa án tích).

- Tại Quyết định số 63/QĐ-TA, ngày 19-10-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Quyết C, thời gian chấp hành là 12 tháng, chấp hành xong ngày 05-6-2018 (đã xóa tiền sự).

- Tại Quyết định số 98/QĐ-TA, ngày 12-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Quyết C, thời gian chấp hành là 24 tháng, chấp hành xong ngày 23-5-2020 (đã xóa tiền sự).

- Tại Quyết định số 61/QĐ-TA, ngày 27-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Quyết C, thời gian chấp hành là 24 tháng, chấp hành xong ngày 29-9-2023 (đã xóa tiền sự).

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 14-12-2025 cho đến nay tại Phân Trại Tạm giam Tân Châu thuộc Trại Tạm giam số 1 Công an tỉnh Tây Ninh (có mặt).

- **Bị hại:** Bà Trần Thị N, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp 2, xã Tân Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Đoàn Thị Thanh T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp Thạnh Hòa, xã Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

+ Ông Đặng Quang H sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp Tân Bình, xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

+ Anh Ngô Thanh T, sinh năm 2004; nơi cư trú: Ấp Tân Bình, xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

+ Anh Lê Minh S, sinh năm 2002; nơi cư trú: Ấp Hội Tân, xã Tân Hội, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào lúc khoảng 18 giờ ngày 20-11-2025, Đặng Vũ Trường G một mình đi tìm tài sản sơ hở để lấy trộm, khi đến khu vực ấp Tân Đông, xã Tân Thành, tỉnh Tây Ninh thì thấy bên đường nhựa có đồng củi cao su nên G nảy sinh ý định trộm. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, G điện thoại cho Lê Quyết C bàn bạc cùng nhau đi lấy trộm củi cao su, G cho C số tiền 300.000 đồng/chuyến, C đồng ý. Sau đó, G điều khiển xe mô tô biển số 51P1-4332 của G lên nhà của C, rước C xuống nhà G. Tại nhà G, G lấy xe mô tô có gắn thùng lôi tự chế chở C đi từ nhà G đến vị trí đồng củi cao su của bà Trần Thị Nga mà G đã phát hiện trước đó. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến vị trí đồng củi, G và C chất củi cao su lên xe lôi. Khi chất đầy xe lôi thì G điều khiển xe lôi chở củi lấy trộm được đi trên đường nhựa hướng từ ấp Tân Đông về ấp Đồng Kèn 2, xã Tân Thành, tỉnh Tây Ninh. Khi đi được khoảng 500 mét thì G điều khiển xe rẽ vào đường đất đỏ thuộc khu vực đường đất đỏ liên ấp Tân Đông và Đồng Kèn 1, bên tay trái tầm 20 mét theo hướng đi và dừng lại kêu C bỏ củi xuống khỏi xe. Sau khi bỏ củi xuống, G điều khiển xe lôi chở C quay trở lại đồng củi lấy trộm để lấy tiếp. Tổng cộng G và C lấy trộm được 03 xe lôi củi và chất thành 02 đồng. Sau đó, G và C quay lại đồng củi lấy thêm 01 xe lôi củi nữa chở về khu vực gần nhà G cách khoảng 02 km trên đường Tân Thành 20 thuộc tổ 8, ấp Tân Đông, xã Tân Thành, tỉnh Tây Ninh, rồi G đưa xe mô tô biển số 51P1-4332 của G cho C để C đi về.

Đến khoảng 07 giờ ngày 21-11-2025, G điện thoại cho bà Đoàn Thị Thanh T qua số điện thoại là 0377.711.654 để bán số củi trên với giá 1.300.000 đồng/tấn. Lúc này, C cũng ở nhà G, nên G kêu C ở lại chờ xe đến thì dẫn xe chở củi của bà Tuyên đi đến đồng củi và đưa điện thoại của G cho C để C liên lạc với tài xế xe chở củi. Khoảng 11 giờ cùng ngày, anh Lê Minh S là tài xế của bà Đoàn Thị Thanh T điều khiển xe tải biển số 70H-067.67 cùng với ông Đặng Quang H và anh Ngô Thanh T là công bốc vác, anh S liên hệ với C, được C dẫn xe tải đến vị trí 03 đồng củi mà G và C lấy trộm. Khi đang chất củi lên xe thì bị Công an xã Tân Thành, tỉnh Tây Ninh phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra, trước đó ngày 15-11-2025, Đặng Vũ Trường G và Lê Quyết C bàn bạc cùng với nhau để móc nối với người trông

coi đám cây đang cưa ở khu vực nhà máy mỏ Minh Hữu đề G và C lấy trộm nhưng không thành. Bút lục: 01-13;19-30; 32-35; 101-102; 109-110.

Đặng Vũ Trường G có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Lê Quyết C không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Phiếu kết quả xét nghiệm ma túy ngày 21-11-2025 tại Công an xã Tân Thành, tỉnh Tây Ninh thể hiện Đặng Vũ Trường G, Lê Quyết C: Âm tính với chất ma túy trong cơ thể. Bút lục: 36-37.

Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 04-12-2025 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban Nhân dân xã Tân Thành, tỉnh Tây Ninh kết luận: 4,14 tấn củi cao su (dạng củi bao bì) tại thời điểm định giá ngày 04-12-2025, trị giá 6.210.000 đồng. Bút lục: 64-67.

Kết luận giám định số 483/KL-KTHS ngày 11-02-2026 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Số khung và số máy bị xóa, không xác định được số nguyên thủy. Bút lục: 166a.

Kê biên tài sản: Đặng Vũ Trường G và Lê Quyết C không có tài sản riêng có giá trị, nên không tiến hành kê biên. Bút lục: 119-122.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Trả cho bà Trần Thị Nga 4,14 tấn bao bì củi cao su; 01 xe mô tô nhãn hiệu KSHAH, số loại Wave, màu đen, biển số 51P1-4332, số khung: RMNWCHHMN6H 001382, số máy: VHLFM152FMH-V501382, đã trả lại cho ông Đặng Văn Dũng là chủ sở hữu.

Vật chứng còn tạm giữ: 01 xe ô tô tự chế là 01 xe mô tô không biển số, không xác định số máy, số khung có gắn thùng ô tô tự chế phía sau (đã qua sử dụng); 01 điện thoại Apple Iphone 8, màu kem, số Seri: F4HX9B9JJC69, bị bể mặt lưng (đã qua sử dụng); 01 điện thoại Viettel, màu xám, số IMEI 1: 863366070391447, số IMEI 2: 863366070391454 (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Nga đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu Đặng Vũ Trường G và Lê Quyết C bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số: 108/CT-VKSKV11 ngày 17-3-2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Đặng Vũ Trường G và Lê Quyết C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Vũ Trường G thừa nhận hành vi phạm tội của mình; bị cáo Lê Quyết C cho rằng chỉ làm công bốc vác cho bị cáo G và không nhận tội. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Vũ Trường G từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quyết C từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận, bà Trần Thị N đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe ô tô tự chế là 01 xe mô tô không biển số, không xác định số máy, số khung có gắn thùng ô tô tự chế phía sau (đã qua sử dụng); 01 điện thoại Apple Iphone 8, màu kem, số Seri: F4HX9B9JJC69, bị bể mặt lưng (đã qua sử dụng); 01 điện thoại Viettel, màu xám, số IMEI 1: 863366070391447, số IMEI 2: 863366070391454 (đã qua sử dụng).

Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh luận tội, các bị cáo không tranh luận và không kêu oan.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Vũ Trường G thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 20-11-2025, tại ấp Tân Đông, xã Tân Thành, tỉnh Tây Ninh, Đặng Vũ Trường G và Lê Quyết C đã bàn bạc cùng nhau, lén lút lấy trộm 4,14 tấn củi cao su của bà Trần Thị Nga, trị giá 6.210.000 đồng để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị phát hiện. Đối với bị cáo Lê Quyết C, tại phiên tòa không thừa nhận hành vi phạm tội, cho rằng chỉ làm công bốc vác cho bị cáo G. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Sau khi kiểm tra chi tiết điện thoại di động (Bút lục số 41-45) thì tại Biên bản ghi lời khai ngày 22-11-2025 (Bút lục số 21), bị cáo C khai: “*hôm đó tôi với G đã bàn với nhau móc nối với người canh đám cao su đang cưa cắt tại khu*

vực nhà máy mỏ Minh Hữu ở khu vực Đồng Rùm để cho chúng tôi lấy trộm củi sẽ cho người canh giữ ở đó 300.000 đồng/1 chuyến, sau đó một mình tôi đi đến khu vực đó để nói chuyện thỏa thuận với người canh nhưng người ta không chịu”.

[2.2] Tại Biên bản ghi lời khai ngày 21-11-2025 (Bút lục số 32), bị cáo C khai: “Vào lúc 18 giờ hơn ngày 20/11/2025, tôi đang ăn cơm ở nhà với cha tôi thì G điện thoại messenger cho tôi với tên Nhóc G nói tôi đi làm không, đi bốc củi với G tôi đồng ý đi...do anh em chơi đã lâu nên tôi không hỏi nhiều đồng ý đi với G...Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày. Tại nhà G, tôi cùng G đi xe mô tô có gắn thùng lô (xe lô) đi lúc này G chở tôi đi đến cặp đường nhựa thì dừng lại bên dưới đường nhựa có đóng gỗ cao su dạng cửa thành đoạn, lúc này tôi cùng với G cùng nhau chắt củi lên xe lô của G, chắt được 3 chuyến đi đến khu vực đường đất đỏ thì đổ tập kết. Tổng cộng tôi và G lấy được 04 xe lô củi và chắt thành 02 đóng ở đường đất đỏ”.

[2.3] Biên bản hỏi cung bị can ngày 14-12-2025 (Bút lục 109-110), bị cáo C khai: “Tôi biết mình bị khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người đúng tội, không có oan, sai... Tôi (C) cho biết, động cơ mục đích trộm bao bì cao su ngày 20/11/2025 là do không có tiền tiêu xài cá nhân, ngoài cùng G thì tôi không cùng ai khác tham gia lấy trộm bao bì cao su... vào hôm đó tôi với G bàn với nhau móc nối với người canh đấm cao su đang cửa cắt tại khu vực nhà máy mỏ Minh Hữu ở khu vực Đồng Rùm để cho chúng tôi lấy trộm củi cao su sẽ cho người canh giữ ở đó 300.000 đồng/1 chuyến, sau đó một mình tôi đi đến khu vực đó để nói chuyện thỏa thuận với người canh nhưng người ta không chịu”.

[2.4] Biên bản hỏi cung bị can ngày 14-12-2025 (Bút lục 101-102), bị cáo G khai: “Vào lúc 18 giờ ngày 20/11/2025, tôi đi chơi uống cà phê một mình từ khu vực ấp Đồng Kèn 2 về đến khu vực ấp Tân Đông thì nhìn thấy cặp bên đường nhựa có đóng bao bì cao su...nên tôi nảy sinh ý định trộm đem bán lấy tiền tiêu xài...khoảng 22 giờ cùng ngày, tôi có điện thoại cho C và đi lấy trộm bao bì cao su cùng tôi đem bán tôi sẽ cho C 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) mỗi chuyến. Khi tôi nói vậy thì C đồng ý”.

[2.5] Xét các bị cáo C và G là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, không có nghề nghiệp ổn định, từng bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” và bị đưa đi cai nghiện ma túy nhiều lần. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 20-11-2025 thì ngày 15-11-2025, bị cáo C đã cùng với bị cáo G bàn bạc để đi trộm củi và một mình bị cáo C là người đi thỏa thuận với người khác để trộm củi nhưng không thành, bị cáo đã có mục đích đi trộm củi cao su từ trước. Do đó vào ngày 20-11-2025, khi bị cáo G điện thoại qua ứng dụng facebook Messenger để đi trộm củi với tiền công là 300.000 đồng/chuyến thì bị cáo C đã đồng ý ngay. Về hành vi khách quan, bị cáo C và bị cáo G chắt củi vào ban đêm (khoảng 22 giờ 30 phút), không sử dụng đèn pin, đèn chiếu sáng hoặc thiết bị chiếu sáng nào mà chỉ có dụng cụ là xe lô, bị cáo C và G đã chắt tổng cộng 04 xe lô củi, chở đi đến khu vực ít dân cư qua lại (thể hiện tại Sơ đồ hiện trường, bút lục số 12), di chuyển từ vị trí

chất củi đến khu vực đường đất đỏ liên ấp Tân Đông - ấp Đồng Kèn 1, xã Tân Thành, tỉnh Tây Ninh tập kết tại đây và chia thành 2 đống, chất tại 2 vị trí khác nhau khoảng 02 km. Các bị cáo không chở thẳng về địa điểm bán củi mà các bị cáo đã tập kết lại nơi khác nhằm mục đích che dấu hành vi phạm tội.

[2.6] Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với sơ đồ hiện trường, vật chứng thu giữ, hành vi khách quan, động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đồng thời tại phiên tòa sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Tây Ninh luận tội, các bị cáo không tranh luận và không kêu oan. Từ phân tích và chứng cứ trên đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Đặng Vũ Trường G và Lê Quyết C phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Khi thực hiện tội phạm, các bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ sức răn đe, trừng trị và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết bị cáo G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc trường hợp giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo C không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng và đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Trong đó, bị cáo G thực hiện tội phạm với vai trò là người chủ mưu, cầm đầu, thực hành, bị cáo C thực hiện tội phạm với vai trò người thực hành, giúp sức. Xét bị cáo G là chủ mưu, có 01 tiền sự chưa được xóa nhưng bị G thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, còn bị cáo C quanh co chối tội, không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nên áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo bằng nhau là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản có giá trị để đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận, bà Trần Thị Nga đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 xe lô-tô tự chế là 01 xe mô tô không biển số, không xác định số máy, số khung có gắn thùng

lôi tự chế phía sau (đã qua sử dụng); 01 điện thoại Apple Iphone 8, màu kem, số Seri: F4HX9B9JJC69, bị bể mặt lưng (đã qua sử dụng); 01 điện thoại Viettel, màu xám, số IMEI 1: 863366070391447, số IMEI 2: 863366070391454 (đã qua sử dụng).

[9] Đối với bà Đoàn Thị Thanh T khi nhận mua củi cao su của bị cáo G không biết số củi do các bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý đối với bà T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Vũ Trường G 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-12-2025.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Quyết C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14-12-2025.

1.3. Căn cứ khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Đặng Vũ Trường G và Lê Quyết C 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05-5-2026) để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận, bà Trần Thị Nga đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu các bị cáo Đặng Vũ Trường G và Lê Quyết C bồi thường gì thêm.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe lôi tự chế là 01 (một) xe mô tô không biển số, không xác định số máy, số khung có gắn thùng lôi tự chế phía sau (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại Apple Iphone 8, màu kem, số Seri: F4HX9B9JJC69, bị bể mặt lưng (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại Viettel, màu xám, số IMEI 1: 863366070391447, số IMEI 2: 863366070391454 (đã qua sử dụng).

Vật chứng đang tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Tây Ninh theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19-3-2026.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Đặng Vũ Trường G và Lê Quyết C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Các bị cáo Đặng Vũ Trường G và Lê Quyết C được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bà Trần Thị Nga, bà Đoàn Thị Thanh T, ông Đặng Quang Hùng, anh Ngô Thanh Tiến và anh Lê Minh Sơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND KV 11 - Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Trại Tạm giam số 1, CA tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS KV 11 - Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Đức Dũng